

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Số: -2023/LT-LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

LỊCH ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)

Học kỳ 1, năm học 2023-2024

Ngày đánh giá: từ ngày 29/3/2024 đến ngày 29/3/2024

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
1	10	Trang Thiếu Hùng	DA23DA	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	4	
2	10	Trang Thiếu Hùng	DA23DB	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
3	10	Trang Thiếu Hùng	DA23DC	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
4	13	Trang Thiếu Hùng	DA23DDA	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
5	13	Trang Thiếu Hùng	DA23DDB	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
6	24	Lê Thúy Hằng	DA23KTA	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
7	24	Lê Thúy Hằng	DA23KTB	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
8	30	Lê Thúy Hằng	DA23NN	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
9	47	Lê Thúy Hằng	DA23PHCN	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
10	47	Lê Thúy Hằng	DA23RHMA	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
11	47	Lê Thúy Hằng	DA23RHMB	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
12	52	Lê Thúy Hằng	DA23HD	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
13	52	Lê Thúy Hằng	DA23NNK	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
14	68	Lê Thúy Hằng	DA23XYHA	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
15	68	Lê Thúy Hằng	DA23XYHB	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	4	
16	68	Lê Thúy Hằng	DA23YHDP	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
17	73	Nguyễn Văn Phương	DA23YKC	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	5	
18	73	Nguyễn Văn Phương	DA23KD	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
19	75	Nguyễn Văn Phương	DA23DDC	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
20	75	Nguyễn Văn Phương	DA23DDD	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	4	
21	75	Nguyễn Văn Phương	DA23YKE	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
22	76	Nguyễn Văn Phương	DA23TYB	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
23	76	Nguyễn Văn Phương	DA23TYC	Triết học ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	6	
24	06	Nguyễn Võ Thu An	DA22KTHY	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
25	06	Nguyễn Võ Thu An	DA22PHCN	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
26	06	Nguyễn Võ Thu An	DA22XD	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
27	19	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22NNAD	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
28	26	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22NCT	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
29	43	Nguyễn Võ Thu An	CA21MNB	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
30	45	Nguyễn Võ Thu An	DA22TSB	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
31	48	Nguyễn Võ Thu An	DA21TYA	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
32	48	Nguyễn Võ Thu An	DA22TTA	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
33	50	Nguyễn Võ Thu An	DA22TTC	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
34	62	Nguyễn Võ Thu An	DA22LH	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
35	62	Nguyễn Võ Thu An	DA22TYA	Chủ nghĩa XHKH	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
36	60	Kiều Văn Đạt	DA21XD	Lịch sử ĐCSVN	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
37	01	Nguyễn Thanh Thanh	DB22L10	Kinh tế chính trị ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
38	01	Nguyễn Thanh Thanh	DE22TH10	Kinh tế chính trị ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	2	

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
39	01	Nguyễn Thanh Thanh	DE23KD04	Kinh tế chính trị ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
40	01	Nguyễn Thanh Thanh	DE23TH04	Kinh tế chính trị ML	29/03/2024	D71,114	Tối	19h30	4	

Ghi chú:

- Sinh viên vào phòng thi phải mang theo bảng tên, không mang điện thoại vào khu vực thi.
- Khi vào phòng thi sinh viên phải hoàn thành học phí theo quy định.
- Sinh viên phải mặc trang phục đúng quy định và có mặt tại phòng thi đúng giờ.

LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Lành

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (13 -)/DA23DDA
CBGD: Trang Thiều Hùng (MN11)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi:.....Đ81.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115423013	Nguyễn Thị Thúy	Loan	25/08/2005	Nữ	✓						
2	115423037	Lý Minh	Thông	26/04/2005	Nam	✓						
3	115423224	Ngô Thuỳ	Linh	22/08/2003	Nữ	8.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTA
CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: ĐH. 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111923012	Lý Mỹ	Duyên	26/04/2005	Nữ	<u>7.0</u>						
2	111923030	Lương Thị Trúc	Kha	19/05/2004	Nữ	<u>/</u>						
3	111923052	Nguyễn Hà Vương	Nhi	23/10/2005	Nữ	<u>/</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (52 -)/DA23HD
CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi:.....D81.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118823013	Đặng Thị Trúc Mai	16/04/2005	Nữ	8.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (06 -)/DA22PHCN

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117322010	Tô Hiếu	Đang	27/07/2004	Nam	<u>8.3</u>						
2	117322033	Danh Ngọc	Nguyên	26/12/2003	Nam	<u>/</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (19 -)/DA22NNAD
CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D.11.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422120	Nguyễn Thị Ngọc Vy	16/01/2004	Nữ	<u>6.8</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (26 -)/DA22NCT
CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115522003	Thạch Tâm	10/02/2004	Nam	<u>A5</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....
Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....
Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22'TSB
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: ĐT1: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110322065	Hồ Chí Tâm	14/05/2004	Nam	4.5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (48 -)/DA21TYA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	111321014	Diệp Thị Hồng	Đào	24/09/2003	Nữ	5.0					
2	111321021	Nguyễn Minh	Đức	06/02/2003	Nam	6.0					

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (48 -)/DA22TTA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../.....3...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110122024	Sơn Minh	Trí	10/08/2004	Nam						CT
2	110122038	Trần Văn	Bi	09/12/2003	Nam						CT
3	110122252	Lê Đặng	Phong	07/10/2002	Nam	2.0					

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (50 -)/DA22TTC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29/3/24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D11.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110122192	Nguyễn Dương Trí	15/11/2003	Nam	7.3						
2	110122210	Trần Nguyên Vũ	20/10/2003	Nam	8.0						
3	110122233	Nguyễn Khắc Nguyên	05/04/2004	Nam	/						CT
4	110122242	Mai Tuấn Quý	07/05/2004	Nam	/						CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (62 -)/DA22LH
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Điều	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114122069	Sơn Hoàng	Điều	27/12/2004	Nam	<u>7.5</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (60 -)/DA21XD

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../.....3...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐT1-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111721007	Trần Chí	Khang	16/08/2003	Nam	8.5						
2	111721014	Thạch Rac	Sa	15/08/2000	Nam	/						
3	111721015	Thạch Ra	Si	12/12/2001	Nam	/						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (10 -)/DA23DA

CBGD: Trang Thiếu Hùng (MN11)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐJA-M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115623012	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	04/09/2005	Nữ	✓						
2	115623024	Phan Hoàng	Dăng	22/08/2005	Nam	✓						
3	115623028	Bùi Thị Hồng	Gấm	10/04/2005	Nữ	✓						
4	115623044	Huỳnh Minh	Khang	16/11/2005	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (10 -)/DA23DB

CBGD: Trang Thiều Hùng (MN11)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐJ1: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115623061	Nguyễn Thị Ngọc Mai	15/06/2005	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (10 -)/DA23DC

CBGD: Trang Thiếu Hùng (MN11)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D11-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115623146LT	Phan Văn Luận	14/09/2002	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (13 -)/DA23DDB
CBGD: Trang Thiều Hùng (MN11)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: ĐJA: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115423067	Lý Gia Bảo	10/03/2005	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (24 -)/DA23KTB
CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: DJA: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111923106	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	03/02/2005	Nữ							
2	111923145	Phạm Thúy	Duy	21/08/2005	Nữ							
3	111923151	Võ Trà	My	28/11/2004	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (30 -)/DA23NN
CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71-114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114723029	Lâm Thiên	Trúc	27/03/2003	Nữ							
2	114723031	Phan Quốc	Kiện	02/06/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (47 -)/DA23PHCN

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117323029	Dương Hoàng	Ân	23/11/2005	Nam	✓						
2	117323040	Trần Thị Xuân	Nương	10/05/2005	Nữ	✓						
3	117323044	Phạm Thạch Thanh	Thảo	23/03/2005	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (47 -)/DA23RHMA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DJA. M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116423029	Đỗ Hoàng Mai	06/07/2005	Nữ	<u>/</u>						
2	116423038	Nguyễn Lê Gia	20/06/2005	Nam	<u>/</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày, tháng, năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (47 -)/DA23RHMB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DJA: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116423067	Phan Thị	Thư	03/12/2005	Nữ	<u> / / </u>						
2	116423072	Nguyễn Huỳnh	Trâm	23/10/2005	Nữ	<u> / / </u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (52 -)/DA23NNK

CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29 / 3 / 24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.F1. M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Thùy	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114823016	Thạch Thị Thanh	Thùy	13/06/2005	Nữ	✓						
2	114823023	Huỳnh Khoa	Quân	10/01/1998	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (68 -)/DA23XYHA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115323012	Lê Huy	06/10/2005	Nam	✓						
2	115323041	Bùi Minh Thơ	19/09/2005	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (68 -)/DA23XYHB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../5...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐTH: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115323052	Nguyễn Thị Khánh	Vy	02/08/2005	Nữ	<u>/</u>						
2	115323064	Trần Thị Mỹ	Hằng	02/02/2005	Nữ	<u>/</u>						
3	115323067	Nguyễn Duy	Khánh	06/09/2005	Nam	<u>/</u>						
4	115323069	Huỳnh Thị Gia	Khiêm	06/06/2004	Nữ	<u>/</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (68 -)/DA23YHDP
CBGD: Lê Thủy Hằng (00340)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi:.....D11-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118323083	Danh	Thạch	08/10/1994	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (73 -)/DA23YKC
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: ĐH: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116023106	Lê Yến	Linh	16/10/2005	Nữ	///						
2	116023113	Đặng Phúc	Luân	21/11/2005	Nam	///						
3	116023127	Nguyễn Thị Thu	Ngân	04/07/2005	Nữ	///						
4	116023132	Lý Trung	Nghĩa	30/09/2004	Nam	///						
5	116023135	Huỳnh Khánh	Nguyên	17/10/2004	Nữ	///						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (73 -)/DA23YKD
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: ĐT1-11A.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116023177	Đông Tuyết	Sương	24/08/2005	Nữ	<u>/</u>						
2	116023289LT	Nguyễn Hữu	Phúc	11/03/1983	Nam	<u>/</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (75 -)/DA23DDC

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐTA-M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115423159	Lữ Thị Hồng Thảo	24/03/2005	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (75 -)/DA23DDD
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115423163	Lâm Thị Bé	Thơ	07/01/2005	Nữ							
2	115423176	Lý Thị Ánh	Tiên	22/12/2005	Nữ							
3	115423188	Lê Thị Bảo	Trân	25/12/2005	Nữ							
4	115423244	Trịnh Ngọc Khả	Trân	22/12/2005	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (75 -)/DA23YKE
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116023310LT	Phan Bá Nguyên	21/03/1983	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (76 -)/DA23TYB
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 8 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111323150	Nguyễn Kim Ngân	16/06/2005	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Cán bộ coi thi 1:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (76 -)/DA23TYC
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111323108	Nguyễn Ngọc	Phụng	02/03/2005	Nữ	<u>/</u>						
2	111323109	Thạch Ngọc	Phong	24/10/2005	Nam	<u>/</u>						
3	111323121	Lê Hữu	Thiện	20/02/2005	Nam	<u>/</u>						
4	111323125	Kim	Thắng	07/04/2004	Nam	<u>/</u>						
5	111323129	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/07/2005	Nữ	<u>/</u>						
6	111323132	Phạm Thị Anh	Thư	04/02/2005	Nữ	<u>/</u>						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DDA

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115421056	Trần Thị Thanh Ngân	26/09/2003	Nữ	✓						ET

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21YKD

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D11. M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116021325	Nguyễn Tân Thành Long	21/04/2002	Nam							<u>CT</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (03 -)/DA22DDA
CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.11-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115422172	Giăng Thị Lan Tiên	12/02/2004	Nữ							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA22DDB

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐH1: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115422072	Kim Thị Thúy Ngọc	19/05/2004	Nữ	✓						QT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (03 -)/DA22DDC
CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D.71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115422106	Kim Thị Gia	Rai	23/09/2004	Nữ	✓						CT
2	115422110	Thạch Thị Rót	Tha	08/12/2004	Nữ	✓						CT
3	115422143	Ngô Thanh	Tuyền	17/01/2004	Nữ	✓						CT
4	115422151	Nguyễn Ngọc Triều	Vy	10/07/2003	Nữ	✓						CT
5	115422155	Thạch Thị Ngọc	Xuân	04/09/2004	Nữ	✓						CT
6	115422192	Huỳnh Thị Huyền	Trang	19/06/2004	Nữ	✓						CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (06 -)/DA22KTHY

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29 / 3 / 24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐT1: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118422031	Trịnh Xuân Thành	28/09/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (06 -)/DA22XD
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Trí	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111722034	Nguyễn Hữu	Trí	01/06/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (19 -)/DA22NNAB
CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D11-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422033	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/07/2004	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA22NNAD

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.T.1: 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Thư	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422108	Đoàn Thị Anh	Thư	29/06/2003	Nữ							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (26 -)/DA22NNK

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114822018	Thạch Sô	23/09/2004	Nam							CT
2	114822020	Kim	20/04/2002	Nam							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (41 -)/DA20THA
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 /3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D.7.1-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114320021	Nguyễn Phúc Nhi	20/10/2002	Nữ							QT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/CA21MNB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.T.1: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	214221171	Thạch Thị Ngọc Mi	29/07/2002	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA22NNAC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐJA: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422077	Đào Tiên Giáng	Ngọc	30/12/2002	Nữ	✓						cr
2	110422090	Nguyễn Thiện	Nhung	02/04/2004	Nữ	✓						cr

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA22THD

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29 / 3 / 24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.11: M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114322051	Trương Ngọc Mai	02/10/2004	Nữ							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (45 -)/DA21TTC
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: ĐF1: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121163	Thạch Minh Thắng	17/01/2002	Nam							<u>et</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22KDC
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122120	Cao Minh	Thiện	01/07/2000	Nam						
2	112122167	Ứng Văn	Vũ	04/02/2004	Nam						} 9

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22NNTQ

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118722010	Nguyễn Thị Kim Huê	21/08/2004	Nữ							<u>et</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22TMDT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D11.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117622015	Lý Nhật Hào	25/12/2004	Nam							
2	117622036	Lâm Nhật Tân	13/08/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22TSA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

..... 29 / 3 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110322037	Lê Minh	Khoa	27/03/2004	Nam							
2	110322043	Phan Quốc	Kiệt	21/05/2004	Nam							105

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22TYA
CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D.7.1.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322031	Trần Nguyễn Hưng	07/06/2004	Nam							<u>et</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....
Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%
Trà Vinh, Ngày tháng năm
Cán bộ ghi điểm:.....
Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (45 -)/DA22TYB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA: 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322068	Hồ Ngọc Quang	28/11/2004	Nam							QT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (48 -)/DA221^{TTB}

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110122135	Nguyễn Duy	03/11/2004	Nam							
2	110122151	Nguyễn Thị Mỹ	24/02/2004	Nữ							
3	110122159	Hà Dương	06/08/2004	Nam							
4	110122232	Thạch	25/03/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (62 -)/DA22CNTP

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29 / 3 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116222037	Lương Ngọc Minh	25/02/2004	Nam							et

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (62 -)/DA22QKDB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../.....3...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112222140	Thạch Tường	14/12/2004	Nam	✓						CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (62 -)/DA22TYA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../8...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322039	Lâm Hoàng Duy	Khánh	01/09/2004	Nam							
2	111322125	Cao Thị Tuyết	Minh	13/09/2004	Nữ							
3	111322140	Thạch Phước	Hào	17/02/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (60 -)/DA21YKD

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29/3/24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116021325	Nguyễn Tân Thành Long	21/04/2002	Nam							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DB22L10

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

29/3/24

Hình thức đánh giá:

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	124122141	Thạch Quốc Hòa	24/01/2004	Nam	/						
2	124122190	Trần Anh Phương	19/09/1996	Nam	/						
3	124122197	Tô Thanh Lê Khoa	20/07/1996	Nam	/						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/ĐE22TH10
CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29...../3...../24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi:.....DJA: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134322001	Huỳnh Thanh	Nguyễn	31/08/1993	Nữ	/						
2	134322003	Lê Thị Như	Ý	26/12/1989	Nữ	/						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE23KD04

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....29...../3...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	132123019	Đỗ Khôi Nguyễn	15/04/1990	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DE23TH03
CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....29 / 3 / 24.....
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: DT1-M4.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134323037	Thạch Pho	La	30/09/1968	Nam	✓					
2	134323039	Trần Văn	Nhở	09/11/1969	Nam	✓					
3	134323045	Lê Duẩn	Chí	19/06/1980	Nam	✓					
4	134323058	Thạch	Si	11/12/1972	Nam	✓					

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....